TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 661/2017/LĐPT
Ngày: 26/07/2017
V/v Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuân**

Các thẩm phán : Bà **Lê Thanh Huyền.**

Bà **Châu Kim Anh.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hà Hoa Thiên** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà **Thân Trọng Minh Phương –** kiểm sát viên

Trong các ngày 19 tháng 07 năm 2017 và ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử công khai theo trình tự phúc thẩm vụ án thụ lý số 02/LĐPT ngày 05 tháng 01 năm 2017 về việc "Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do có kháng cáo của nguyên đơn ông Lưu Văn Q đối với bản án lao động sơ thẩm số 2391/LĐST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1039/2017/QĐ-PT ngày 25/5/2017 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 3534/2017/QĐ-PT ngày 21//6/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lưu Văn Q,** sinh năm 1955
Địa chỉ: 369/17 đường N, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Văn Q, sinh năm 1968
Địa chỉ : 417/4/1 đường T, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
(theo văn bản ủy quyền ngày 25/4/2016).

2. Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên D**
Địa chỉ : 27 đường N, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện pháp luật : Ông Trần Thế T – Tổng giám đốc.
Đại diện ủy quyền : Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1977.
Địa chỉ : 974/4 đường L, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.
(theo văn bản ủy quyền số 453/UQ-DK-HCTC ngày 02/03/2017).

3. Người kháng cáo: Ông Lưu Văn Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2016 của nguyên đơn và các bản tự khai ngày 18/7/2016 của nguyên đơn ông Lưu Văn Q do người đại diện ủy quyền là ông Phan Văn Q trình bày :

Ông Lưu Văn Q làm việc tại Công ty TNHH MTV D (sau đây viết tắt là Công ty D) từ tháng 6/1997 với vị trí ban đầu là nhân viên bảo vệ và sau cùng là Công nhân cơ khí với hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Ngày 25/12/2014 Công ty D ban hành văn bản số 458/NV/CB-HCTC về việc thông báo cho ông Lưu Văn Q nghỉ việc từ ngày 01/11/2015; Ngày 22/10/2015 Công ty D ban hành quyết định số 998/QĐ-DK-HCTC về việc chấm dứt hợp đồng lao động với lý do hết tuổi lao động theo quy định.

Ông Q cho rằng việc Công ty D chấm dứt hợp đồng lao động là trái với quy định của pháp luật về lao động do ông Q chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội (mặc dù đã đủ tuổi nghỉ hưu) nên yêu cầu Công ty D phải trả cho ông những khoản tiền sau đây (tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm):

- Tiền lương trong thời gian không được làm việc từ tháng 11/2015 đến tháng 12/2016 là 5.060.000 đồng x 13 tháng = 65.780.000 đồng.

- Tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế từ tháng 11/2015 đến tháng 12/2015 là 13.156.000 đồng.

- Bồi thường ít nhất 2 tháng tiền lương là 10.120.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu Công ty D phải trả là 89.056.000 đồng .

Bị đơn Công ty TNHH MTV D có bà Kiều Thị H ủy quyền trình bày : Ông Lưu Văn Q làm việc tại Công ty D từ ngày 18/02/1997 với công việc ban đầu là nhân viên bảo vệ, từ tháng 1/2010 đến nay là Công nhân cơ khí (thuộc loại lao động nặng nhọc, độc hại - theo quyết định số 915/LĐTBXH ngày 30/7/1996). Vào thời điểm năm 2014 , trước khi ông Q đến tuổi nghỉ hưu 10 tháng, do không có nhu cầu sử dụng lao động đối với ông Q nên Công ty D đã ban hành văn bản số 458/NV/CV/HCTC ngày 22/12/2014 về việc thông báo chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 01/11/2015. Sau khi nhận thông báo ông Q không có ý kiến phản hồi nên ngày 22/10/2015 Công ty D ban hành quyết định số 998/QĐ-DK-HCTC về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Q, ngày 27/10/2015 ông Q bàn giao toàn bộ công việc đồng thời nhận toàn bộ tiền trợ cấp thôi việc với tổng số tiền 139.745.520 đồng. Do đó, việc Công ty D chấm dứt hợp đồng lao động với ông Q là đúng quy định của pháp luật, nên không đồng ý với các yêu cầu của ông Q.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 2391/2016/LĐST ngày 28/11/2016 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 166; các khoản 1,3 Điều 167 của Bộ luật Lao động.

- Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

- Áp dụng Điều 11 pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lưu Văn Q về việc : Tuyên bố Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên D chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lưu Văn Q khi đến tuổi nghỉ hưu nhưng chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội là trái pháp luật nên phải trả các khoản tiền: Tiền lương trong thời gian không được làm việc là 65.780.000 đồng , tiền bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội là 13.156.000 đồng và bồi thường 2 tháng tiền lương là 10.120.000 đồng.

2. Ông Lưu Văn Q không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Trong thời hạn luật định ngày 08/12/2015 ông Lưu Văn Q kháng cáo toàn bộ bản án lao động sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh với nội dung:

Lý do của việc kháng cáo: Theo trình bày của đại diện bị đơn được ghi trong bản án, công ty TNHH MTV D đã gửi thông báo chấm dứt hợp đồng trước 10 tháng. Sau đó ông không có ý kiến phản hồi ban nên ban hành quyết định thôi việc số 998/QĐ-DK-HCTH ngày 22/10/2015 và ông đã nhận tiền trợ cấp thôi việc là đúng quy định.

Trong khi đó, hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 166; 167 khoản 2 Điều 6 Nghị định 05/2015/NĐ-CP để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông là không đúng quy định vì: Khoản 1 Điều 166 quy định thế nào là người cao tuổi: "Người lao động cao tuổi là người tiếp tục lao động sau độ tuổi theo quy định tại điều 187 của Bộ luật này". Khoản 1 Điều 187 quy định: "Người lao động bảo đảm điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội và được hưởng lương hưu khi nam đủ 60, nữ đủ 55 tuổi". Thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2014 là 20 năm (Điều 54). Như vậy, người lao động cao tuổi là người đã đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm và năm đủ 60, nữ đủ 55. Trường hợp này áp dụng cho ông là không đúng đối tượng được quy định tại Điều 167 Bộ luật lao động và khoản 2 Điều 6 Nghị định 05/2015/NĐ-CP quy định "Khi người sử dụng lao động không có nhu cầu hoặc người lao động cao tuổi không có đủ sức khỏe thì hai bên thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động". Việc chấm dứt ở đây phải do hai bên thỏa thuận chứ không phải là đơn phương.

Nay ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc Công ty phải giải quyết các khoản sau :

Số tiền bị mất không được làm việc với thời gian 19 tháng trên mức lương 5.060.000 đồng/ tháng = 96.140.000 đồng.

Bồi thường 2 tháng tiền lương trong hợp đồng : 10.120.000 đồng

Trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế 5.060.000 đồng x 20% x 19 = 19.228.000 đồng .

Tổng cộng 125.488.000 đồng .

Tại phiên tòa lao động phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày lý do trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bồi thường số tiền 125.488.000 đồng, trong khi đó tại biên bản hòa giải lại ghi số tiền bồi thường chỉ có 71.840.000 đồng, lý do là đến ngày hòa giải 12/9/2016 số tiền bồi thường tạm tính là 71.840.000 đồng, còn ông vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường như đơn khởi kiện.

Về yêu cầu kháng cáo nguyên đơn trình bày: Công ty TNHH một thành viên D ban hành quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lưu Văn Q (đủ tuổi hưu nhưng chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội) với lý do hết tuổi lao động là trái với khoản 4 Điều 36 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

Sau khi bị đơn cho nguyên đơn thôi việc và chốt sổ Bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn. Nguyên đơn đã tự nguyện đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế từ đó cho đến ngày đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội, nên số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn.

Đại diện bị đơn trình bày : Bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là đúng pháp luật. Vì khi cho nguyên đơn nghỉ việc nguyên đơn chưa đủ 60 tuổi, nhưng công việc nguyên đơn đang làm là công việc độc hại, sau khi nhận thông báo nghỉ việc nguyên đơn không có ý kiến gì, tiền bị đơn trả cho nguyên đơn, nguyên đơn nhận mà không có ý kiến gì khác, nguyên đơn cũng không đề nghị bị đơn cho đi giám định sức khỏe. bị đơn có thừa nhận là nguyên đơn có gặp tổng giám đốc của bị đơn để đề xuất xin ở lại đủ đến năm đóng bảo hiểm xã hội nhưng không được chấp nhận

Tuy nhiên số tiền bị đơn thanh toán cho nguyên đơn là 135.000.000 đồng. Đây là số tiền trợ cấp thôi việc, bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết số tiền này. Nếu không giải quyết được bị đơn sẽ tiến hành khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Về quan hệ pháp luật này, bị đơn cho nguyên đơn thôi việc là căn cứ vào khoản 1; khoản 3 Điều 167 của Bộ luật Lao động. Bị đơn đề nghị xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về thủ tục : Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung : Đề nghị xử sửa toàn bộ bản án sơ thẩm. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về số tiền trợ cấp thôi việc đề nghị hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hình thức : Xét đơn kháng cáo của ông Lưu Văn Q nằm trong thời hạn luật định, nên chấp nhận kháng cáo hợp lệ và được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 28/3/2017 Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vụ kiện ra xét xử theo trình tự phúc thẩm. Nhưng Tòa án hoãn phiên tòa chờ kết quả trả lời của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về trường hợp cụ thể của ông Lưu Văn Q. Sau khi nhận được công văn số 720/TATP-TLĐ ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã có công văn số 1829/LĐTBXH-LĐTL ngày 12/5/2017 trả lời yêu cầu của Tòa án, do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ kiện ra xét xử theo luật định.

Về nội dung: Xét hợp đồng lao động đã được ký kết giữa một bên là ông Lưu Văn Q và một bên là Công ty TNHH MTV D từ tháng 6/1997 với vị trí ban đầu là nhân viên bảo vệ và sau cùng là Công nhân cơ khí với hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Ngày 25/12/2014 Công ty D ban hành văn bản số 458/NV/CB-HCTC về việc thông báo cho ông Lưu Văn Q nghỉ việc từ ngày 01/11/2015; Ngày 22/10/2015 Công ty D ban hành quyết định số 998/QĐ-DK-HCTC về việc chấm dứt hợp đồng lao động với lý do hết tuổi lao động theo quy định.

Theo Điều 36 của Bộ luật Lao động quy định các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động: " ... 4. Người lao động đủ điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội và tuổi hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 187 của Bộ luật này.

10. Người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật này...."

Về tuổi lương hưu quy định : "*Điều 187. Tuổi nghỉ hưu.*

1. Người lao động bảo đảm điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội được hưởng lương hưu khi nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi.."

Như vậy theo quy định trên thì Công ty TNHH MTV D đã ban hành quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật được quy định tại Điều 41 của Bộ luật Lao động : " *Điều 41. Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.*

Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động không đúng quy định tại các Điều 37,38 và 39 của Bộ luật này"

Như vậy trường hợp của ông Lưu Văn Q tuy đã đủ 60 tuổi, nhưng là thuộc diện người cao tuổi, ông Q chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định do đó theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Lao động Công ty D không thể cho ông Q thôi việc được. Đáng lẽ ông Q là người cao tuổi, Công ty D phải cho ông Q đi khám sức khỏe, nếu ông Q đủ sức khỏe thì ông Q vẫn tiếp tục làm việc, nếu

ông Q không đủ sức khỏe theo quy định thì hai bên phải thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

Do vậy theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động Công ty D đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng . Do đó cần phải sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Q. Có như vậy mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp và chính đáng cho các bên đương sự.

Và các yêu cầu kháng cáo của ông Q được chấp nhận gồm :

Số tiền bị mất không được làm việc với thời gian 19 tháng trên mức lương 5.060.000 đồng/ tháng = 96.140.000 đồng.

Bồi thường 2 tháng tiền lương trong hợp đồng : 10.120.000 đồng

Trả tiền bảo hiểm xã hôi, bảo hiểm y tế 5.060.000 đồng x 20% x 19 = 19.228.000 đồng .

Tổng cộng 125.488.000 đồng .

Về số tiền trợ cấp thôi việc: Đây là số tiền bị đơn thanh toán cho nguyên đơn bao gồm tiền trợ cấp thôi việc và tiền phép năm: Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết số tiền này, nếu sau này hai bên không giải quyết được , phía bị đơn sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ kiện khác. Yêu cầu này của đại diện bị đơn là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên .

Căn cứ các Điều 293; Khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 166; các khoản 1, 3 Điều 167; Điều 41; Điều 187 của Bộ luật Lao động.

- Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

- Áp dụng Điều 11 pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lưu Văn Q về việc: Tuyên bố Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên D chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lưu Văn Q khi đến tuổi nghỉ hưu nhưng chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội là trái pháp luật .

2. Buộc Công ty TNHH MTV D phải trả cho ông Lưu Văn Q các khoản tiền sau :

Số tiền bị mất không được làm việc với thời gian 19 tháng trên mức lương 5.060.000 đồng/ tháng = 96.140.000 đồng.

Bồi thường 2 tháng tiền lương trong hợp đồng : 10.120.000 đồng

Trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế 5.060.000 đồng x 20% x 19 = 19.228.000 đồng .

Tổng cộng 125.488.000 đồng .

3. Ông Lưu Văn Q không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Công ty TNHH MTV D phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 3.764.640 đồng.

Án phí lao động phúc thẩm các đương sự không phải chịu .

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì nếu thời gian trả lương chậm từ 15 ngày trở lên thì phải trả thêm một khoản tiền ít nhất bằng số tiền chậm nhân với lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm trả lương. Khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không quy định trần lãi suất thì được tính theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng của Ngân hàng thương mại, nơi doanh nghiệp, cơ quan mở tài khoản giao dịch thông báo tại thời điểm trả lương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay sau khi tuyên án

Nơi nhận:
-TAND TC;
-TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
-VKSND Tp.HCM;
-TAND Q Bình Thạnh;
-THADS Q Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu (P/13).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Xuân